

Số: 97/BC-HVPNVN

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDDH ngày 31/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp hằng năm;

Thực hiện theo Kế hoạch số 184/KH-HVPNVN ngày 08 tháng 8 năm 2024 về việc khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024, Học viện Phụ nữ Việt Nam báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 như sau:

#### **I. Định hướng thực hiện khảo sát**

##### **1. Mục đích của việc khảo sát**

- Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024 nhằm nắm bắt được sự tham gia và thích nghi của sinh viên vào thị trường lao động sau quá trình đào tạo tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, đồng thời đánh giá mức độ phù hợp của các ngành đào tạo trong Học viện với xu thế và sự thay đổi của thị trường lao động.

- Kết quả khảo sát là căn cứ để Học viện Phụ nữ Việt Nam tiếp tục thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên, có các phương án điều chỉnh chương trình đào tạo, các chương trình kỹ năng mềm, điều chỉnh tiến độ năm học, hướng đến nâng cao chất lượng đào tạo và khả năng thích ứng, hoà nhập vào thị trường lao động của sinh viên sau tốt nghiệp.

- Các kết quả sau khảo sát là căn cứ để Học viện Phụ nữ Việt Nam tiến hành phương án mở ngành, điều chỉnh ngành học, chương trình học, mở ngành đào tạo Thạc sĩ... nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đa dạng ngành nghề cho thị trường lao động.

- Các kết quả thu được sau khảo sát sinh viên giúp Học viện Phụ nữ Việt Nam có cơ sở để tiến hành báo cáo theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, công khai về tỷ lệ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp mỗi năm, đồng thời hoàn thiện báo cáo về đánh giá kiểm định chất lượng đào tạo của Học viện.

##### **2. Yêu cầu khi thực hiện và hình thức khảo sát**

###### **2.1. Yêu cầu khi thực hiện việc khảo sát**

- Hình thức điều tra, khảo sát phong phú, đa dạng; thu nhận kết quả chính xác, phản ánh trung thực, khách quan tình trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.



- Việc khảo sát là yêu cầu bắt buộc đối với sinh viên, là cơ sở để Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Học viện.

- Các kết quả khảo sát phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện; lưu trữ các minh chứng và tài liệu thuộc hồ sơ lưu trữ theo quy định.

## **2.2. Hình thức khảo sát**

- Khảo sát trực tuyến qua biểu mẫu, cung cấp đường link đến cựu sinh viên thông qua các kênh thông tin chính thức của Học viện

- Khảo sát qua các trang mạng xã hội như facebook, zalo...

- Khảo sát thông qua nguồn thông tin từ đội ngũ Ban cán sự các lớp, Cán sự Đoàn, Cố vấn học tập, Trợ lý các khoa...

- Khảo sát qua phỏng vấn trực tiếp: cựu sinh viên tiếp tục học cao học tại Học viện hoặc về Học viện nhận văn bằng, chứng chỉ,...

- Khảo sát qua gọi điện thoại trực tiếp và hình thức khác.

## **3. Thời gian**

- Từ ngày 15/8/2024 đến 30/11/2024: Điều tra, khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024

## **II. Cách thức thực hiện khảo sát**

### **1. Đơn vị đầu mối triển khai**

Phòng Công tác sinh viên là đơn vị đầu mối trong xây dựng kế hoạch triển khai kết nối, thu thập thông tin của sinh viên tốt nghiệp; tham mưu công tác tổng hợp, xây dựng các báo cáo liên quan.

### **2. Đối tượng tiến hành khảo sát**

Khảo sát được thực hiện với đối tượng là sinh viên đại học chính quy đã tốt nghiệp trong năm 2024.

## **III. KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

### **1. Tình hình tốt nghiệp của sinh viên năm 2024**

<b>TT</b>	<b>Ngành đào tạo</b>	<b>Số SV tốt nghiệp năm 2024</b>
1	Quản trị kinh doanh	96
2	Công tác xã hội	25
3	Luật	78
4	Luật kinh tế	27
5	Giới và phát triển	21
6	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	127

7	Truyền thông đa phương tiện	165
8	Tâm lý học	5
9	Kinh tế	22
<b>Tổng cộng</b>		<b>566</b>

## 2. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình khảo sát

### 2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo và hỗ trợ của Ban Giám đốc, Lãnh đạo các Khoa, viện, các phòng ban có liên quan trong khảo sát sinh viên tốt nghiệp năm 2024. Xác định việc khảo sát cựu sinh viên là một trong những nội dung có ý nghĩa quan trọng ảnh hưởng lớn đến định hướng phát triển, nâng cao chất lượng đào tạo và khẳng định chất lượng nguồn nhân lực của Học viện.

- Sự phối hợp tích cực của các Thầy/cô cố vấn học tập, đội ngũ Ban cán sự và ban chấp hành các khoá, các sinh viên tiêu biểu đã tốt nghiệp tại Học viện.

- Các kênh thông tin khảo sát đa dạng với nhiều hình thức khác nhau, tạo điều kiện cho cựu sinh viên chia sẻ được những thuận lợi, khó khăn, những vướng mắc gặp phải trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

### 2.2. Khó khăn

- Sinh viên còn hạn chế trong việc cung cấp một số thông tin đến cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức mình đang làm việc và theo học.

- Việc tiếp cận một số sinh viên gặp nhiều khó khăn do sinh viên thay đổi cách thức liên hệ và nơi sinh sống.

## 3. Kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

### 3.1. Tình hình phản hồi của sinh viên

Tình trạng phản hồi	Số lượng	Tỷ lệ
Phản hồi	544	96.11%
Không phản hồi	22	3.89%
Tổng cộng	566	100%

Trong tổng số 566 sinh viên tốt nghiệp năm 2024, có 544 sinh viên phản hồi khi được khảo sát (chiếm 96.65%), 22 sinh viên không phản hồi với nhiều lý do như sai thông tin liên hệ, không có thông tin liên lạc, sinh viên thay đổi địa điểm học tập, nơi làm việc...

### 3.2. Tình hình việc làm

Số lượng sinh viên tốt nghiệp	566
Số lượng sinh viên phản hồi	544
Số sinh viên có việc làm	454
Số sinh viên tiếp tục học*	56
Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số SV phản hồi	93.75%
Tỷ lệ SV có việc làm/ Tổng số SV tốt nghiệp	90.11%

\*Một số sinh viên vừa đi làm và tiếp tục học lên

Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi chiếm tỷ lệ (93.75%). Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp (90.11%). Có sự chênh lệch giữa tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi so với tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp là do số lượng cựu sinh viên học lên nâng cao trình độ và các chứng chỉ chuyên môn khá cao.

### 3.3. Tình trạng việc làm

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ
Đúng ngành đào tạo	326	59.93%
Liên quan đến ngành đào tạo	61	11.21%
Không liên quan đến ngành đào tạo	67	12.32%
Tiếp tục học	56	10.29%
Chưa có việc làm	34	6.25%
Tổng cộng	544	100%

Trong tổng số 544 sinh viên phản hồi, tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo chiếm (59.93%) tăng gần 20% so với năm 2023 (40.61%); tỷ lệ sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo chiếm (11.21%) và không liên quan đến ngành đào tạo chiếm (12.32%). Bên cạnh đó có 56 sinh viên tiếp tục học nâng cao, học thêm các văn bằng, chứng chỉ khác chiếm (10.29%). Tỷ lệ sinh viên chưa có việc làm chiếm (6.25%) giảm hơn 1% so với năm 2023 là (7.85%).

### 3.4. Khu vực làm việc của sinh viên có việc làm

Khu vực làm việc	Số lượng	Tỷ lệ
Nhà nước	30	6.86%
Tư nhân	357	81.69%

Tự tạo việc làm	46	10.53%
Có yếu tố nước ngoài	4	0.92%
Tổng cộng	437	100%

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm và làm việc trong khu vực tư nhân tại các doanh nghiệp, tập đoàn tư nhân chiếm (81.88%). Bên cạnh đó số lượng cựu sinh viên làm việc trong các cơ quan/ đơn vị nhà nước chiếm (6.88%) có sự tăng nhẹ so với năm 2023 là (3.85%). Tỷ lệ sinh viên tự tạo việc làm thông qua nhiều kênh khác nhau chiếm một tỷ lệ khá cao trong tổng số sinh viên có việc làm là (10.55%). Tỷ lệ sinh viên làm tại các khu vực công ty, tổ chức có yếu tố nước ngoài chiếm (0.92%) tiếp tục tăng so với năm 2023 chiếm (0.45%)

#### 4. Kiến nghị và đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo (Không có)

Trên đây là Báo cáo của Học viện Phụ nữ Việt Nam về kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2024./

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT;
- TT Hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực;
- Lưu: VT, CTSV.



**PGS, TS. Trần Quang Tiến**



HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM  
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2024

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phân hời		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV phân hời	Tỷ lệ SVTN có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có VL			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
							Đúng ngành ĐT	Liên quan đến ngành ĐT	Không liên quan đến ngành ĐT									
1	7340101	Quản trị kinh doanh	96	88	93	86	71	10	4	4	4	95.70	92.71	2	77	1	1	Hà Nội, Hải Dương
2	7760101	Công tác xã hội	25	22	23	20	8	4	8	1	2	91.30	84.00	4	12	2	0	Hà Nội, Điện Biên, Lai Châu, Hà Giang...
3	7380101	Luật	78	68	74	66	22	11	8	27	6	91.89	87.18	6	33	1	0	Hà Nội, Hà Nam, Điện Biên, Hà Tĩnh, Vĩnh Phúc..
9	7380107	Luật kinh tế	27	24	27	24	12	6	2	5	2	92.59	92.59	4	13	1	0	Hà Nội, Quảng Ninh, Bình Dương...
4	7310399	Giới và phát triển	21	19	19	18	5	0	13	0	1	94.74	85.71	2	9	2	2	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Thanh Hoá...
5	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	127	109	122	104	72	14	19	7	10	91.80	88.19	1	91	7	1	Hà Nội, Điện Biên, Lai Châu, Ninh Bình, Quảng Ninh, Hải Dương, Phú Thọ
6	7320104	Truyền thông đa phương tiện	165	138	159	133	122	11	10	9	7	95.60	92.12	10	105	29	0	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh
7	7310401	Tâm lý học	5	4	5	4	0	1	2	1	1	80.00	80.00	1	0	2	0	Hà Nội
8	7310101	Kinh tế	22	18	22	18	14	4	1	2	1	95.45	95.45	0	17	1	0	Hà Nội

Hà Nội ngày 23 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN  
PHỤ NỮ  
VIỆT NAM

PGS, TS. Trần Quang Tiến